

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021
của Thủ tướng Chính phủ)*

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022:

**1. Thuận lợi và khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình
sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:**

a. Thuận lợi:

- Tình hình dịch bệnh về cơ bản đã được kiểm soát, việc tiêm Vắc xin đạt tỷ lệ cao đã tạo sự an tâm cho người bán và người mua vé số kiến thiết; các hoạt động vui chơi, giải trí, dịch vụ ăn uống đã trở lại bình thường, từ đó nhu cầu tiêu thụ vé số tăng cao, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh xổ số.

- Sự quan tâm, giúp đỡ về chủ trương, chính sách của Bộ Tài chính; sự chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng Giám sát xổ số và các Sở, ngành; nhất là hệ thống đại lý xổ số luôn đồng hành, gắn bó với Công ty, tích cực trong việc tổ chức tiêu thụ vé số.

- Tập thể Ban lãnh đạo Công ty và người lao động luôn nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, quyết tâm thực hiện hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2022.

b. Khó khăn:

- Giá cả hàng hóa, nguyên nhiên liệu tăng cao cùng với sự biến đổi thời tiết đã ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh xổ số. Vẫn còn tâm lý lo sợ dịch bệnh tái phát trở lại.

- Một số văn bản, chính sách về tài chính – thuế và thoái vốn đầu tư ngoài doanh nghiệp chưa được cụ thể hóa nên Công ty còn khó khăn, lúng túng trong tổ chức thực hiện.

2. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2022:

Năm 2022 việc kiểm soát tốt dịch bệnh Covid-19 và hiệu quả của các chính sách phục hồi kinh tế được phát huy đã giúp cho hoạt động kinh doanh xổ số được khôi phục và phát triển tốt, các chỉ tiêu thực hiện năm 2022 của Công ty đều tăng so với kế hoạch đề ra, qua đó đóng góp tích cực vào nguồn thu ngân sách của thành phố để đầu tư các công trình, dự án trên địa bàn. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp điều hành kinh doanh linh hoạt, quản trị hiệu quả, thực hiện tốt công tác quảng bá thương hiệu, chăm sóc khách hàng.

3. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp Công ty mẹ – Công ty con (nếu có)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất:				
	Doanh số phát hành vé số truyền thống	Tỷ đồng	5.720	5.720	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.090,4	4.493,8	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	528,5	602,3	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	422,8	481,8	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	1.730,9	1.890,6	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)				
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Số lao động bình quân	Người	157	155	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	51,4	56,6	
a	Quỹ lương người quản lý	Tỷ đồng	3,8	4,3	
b	Quỹ lương người lao động	Tỷ đồng	47,6	52,3	

- Doanh số phát hành vé số truyền thống: 5.720 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch.

- Tổng doanh thu: 4.493,8 tỷ đồng đạt 109,86% kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế: 602,3 tỷ đồng đạt 113,96% kế hoạch.

- Lợi nhuận sau thuế: 481,8 tỷ đồng đạt 113,95% kế hoạch.

- Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước: 1.890,6 tỷ đồng đạt 109,23% kế hoạch, trong đó:

+ Nộp các khoản thuế theo quy định: 1.705,8 tỷ đồng đạt 110% kế hoạch.

+ Các khoản phải nộp khác: 184,8 tỷ đồng đạt 102,17% kế hoạch.

- Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý, kiểm soát viên được xác định trên cơ sở số người quản lý, kiểm soát viên thực tế và mức tiền lương bình quân thực hiện (Điều 15 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH). Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của người quản lý, kiểm soát viên là 4,3 tỷ đồng đạt 113,96% kế hoạch.

- Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động xác định trên cơ sở số người lao động bình quân thực tế và mức tiền lương bình quân thực hiện (Điều 9 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH). Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của người lao động là 52,3 tỷ đồng đạt 109,93% kế hoạch.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN:

1. Tình hình thực hiện các dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên:
Trong năm 2022, Công ty không phát sinh các dự án đầu tư.

2. Các khoản đầu tư tài chính:

a. Đầu tư tài chính ngắn hạn: Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán, đầu tư tài chính ngắn hạn tại thời điểm ngày 31/12/2022 là 335 tỷ đồng. Đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng nhà nước nắm cổ phần chi phối và ngân hàng thương mại cổ phần khác.

b. Đầu tư tài chính dài hạn:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán, đầu tư tài chính dài hạn tại thời điểm ngày 31/12/2022 là 30,9 tỷ đồng. Trong đó:

- Đầu tư góp vốn liên doanh vào Công ty TNHH Victoria Cần Thơ: 19,4 tỷ đồng (tỷ lệ góp vốn là 40%).
- Đầu tư góp vốn vào Công ty CP Dầu khí Mê Kông: 22,2 tỷ đồng (tỷ lệ góp vốn là 4,31%).
- Dự phòng tổn thất đầu tư vào Công ty TNHH Victoria Cần Thơ: (4,5) tỷ đồng.
- Dự phòng tổn thất đầu tư vào Công ty CP Dầu khí Mê Kông: (6,2) tỷ đồng.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON:

Công ty không hoạt động theo mô hình Công ty mẹ – Công ty con

Nơi nhận:

- UBND TPCT “để báo cáo”;
- Chủ tịch Công ty;
- BGĐ, KTT Công ty;
- KSV Công ty;
- Lưu: VT, TC-KT *Nguyễn*

CHỦ TỊCH CÔNG TY  

Trần Minh Tâm